TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2020/QĐST- HNGĐ

Long Phú, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Tạ Trường A, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trường A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trường A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trường A thống nhất xác định có 02 (hai) người con chung tên Tạ Nguyễn Nhật V, sinh 15/11/2014 và Tạ Nguyễn Thiên A1, sinh ngày 04/6/2017. Ông A đồng ý giao cho bà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V và cháu A1 đến khi thành niên, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Tạ Trường A mà không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trường A thống nhất

xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Trường A thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T thống nhất chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006059 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Tạ Trường A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tăng Triều Vũ Hà